

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày: 29/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY- TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn

Bà Trương Thị Xê

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 14/7/2020 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng (HTND) số: 01/QĐ-TA ngày 28/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, (tên gọi khác: M), sinh ngày 25/7/1993; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 và bà Lê Thị L, sinh năm 1951; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn D, sinh ngày 15/8/1998; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1977, địa chỉ: 1564/7/1 LVL, xã N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt

- *Người làm chứng:*

Chị Đinh Thị T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/02/2020, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an xã H tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đến khu vực thuộc địa phận thôn X, tổ công tác phát hiện tại ngôi nhà bỏ hoang có hai đối tượng gồm Lê Văn D và Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện giữa nền nhà có 01 viên nén màu hồng, trên người Lê Văn D có một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu chữ “WY”, D và T khai các viên nén này là ma túy loại hồng phiên mua tại Hoàng Văn H ở thôn L, xã H về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn D và Nguyễn Văn T, tạm giữ và niêm phong một túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu hồng giữa nền nhà.

Ngày 02/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 04 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên nén đều in chữ “WY” gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,403g (không phẩy bốn trăm linh ba gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của 01 túi nilon, 04 viên nén có khối lượng 0,403g (không phẩy bốn trăm linh ba gam) ma túy loại Methamphetamine, (Sau giám định còn 0,314g và vỏ bao gói); điện thoại di động REALME 5S; xe mô tô BKS 59Z1-440.81 (Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang).

Ngày 20/5/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô BKS 59Z1- 440.81 cho ông Nguyễn Văn T (bố của T).

Tại bản cáo trạng số 28/CT- VKSNDLT ngày 04/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn

T và Lê Văn D từ 12 đến 18 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,314g Methamphetamine sau giám định và vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 điện thoại di động REALME 5S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn D khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo đều khai: Do muốn sử dụng ma túy mà không có tiền nên hai bị cáo bàn nhau đi mua ma túy về sử dụng, rồi sau này góp mỗi người 150.000 đồng để trả nên cả hai đến gặp Hoàng Văn H mua nợ 05 viên ma túy loại hồng phiến giá 300.000 đồng. Hai bị cáo mới dùng được một viên, còn lại 04 viên đang cất giấu trong người thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/02/2020, Nguyễn Văn T và Lê Văn D đã có hành vi cất giấu 0,403g (không phẩy bốn trăm linh ba gam) ma túy loại Methamphetamine. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người, gieo sự lo lắng cho gia đình các bị cáo và toàn xã hội nói chung. Tuy các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng xét về nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, vào năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về "Tội cướp giật tài sản", do đó, bị cáo T có nhân thân không tốt. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này, có Hoàng Văn H là người bán ma túy cho D và T, đã bị cơ quan Điều tra khởi tố để xử lý tại vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về vật chứng: 0,314g Methamphetamine sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm theo vỏ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động REALME 5S của bị cáo Lê Văn D không phải là phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn D phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 0,314g (không phải ba trăm mười bốn gam) Methamphetamine sau giám định kèm vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo Lê Văn D một điện thoại di động hiệu REALME 5S, tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/7/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- VKSND Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn